TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ HCM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 213/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 09 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HCM

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1496/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thùy Phương L, sinh năm 1988
Địa chỉ: 103/4C, tổ 3, khu phố 1, phường H, Quận X, Thành phố HCM.

2. Ông Trương Thiện D, sinh năm 1989
Địa chỉ: 103/4C, tổ 3, khu phố 1, phường H, Quận X, Thành phố HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà Lê Thùy Phương L và ông Trương Thiện D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 do UBND phường H, Quận X, Thành phố HCM chứng nhận ngày 28/02/2020. Nay bà Lê Thùy Phương L và ông Trương Thiện D yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Lê Thùy Phương L và ông Trương Thiện D có con chung tên Trương Thiên T, sinh ngày 14/01/2021. Sau khi ly hôn bà Lê Thùy Phương L và ông Trương Thiện D thỏa thuận giao con chung tên Trương Thiên T, sinh ngày 14/01/2021 cho bà Lê Thùy Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc bà Lê Thùy Phương L không yêu cầu ông Trương Thiện D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Bà Lê Thùy Phương L và ông Trương Thiện D trình bày không có.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Lê Thùy Phương L và ông Trương Thiện D trình bày không có.

Bà Lê Thùy Phương L và ông Trương Thiện D cùng xác nhận tiền tạm ứng lệ phí do bà Lê Thùy Phương L và ông Trương Thiện D cùng nộp. Bà Lê Thùy Phương L và

ông Trương Thiện D tự nguyện cùng chịu lệ phí theo biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thùy Phương L và ông Trương Thiện D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thiên T, sinh ngày 14/01/2021.

Giao con chung tên Trương Thiên T, sinh ngày 14/01/2021 cho bà Lê Thùy Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ghi nhận việc bà Lê Thùy Phương L không yêu cầu ông Trương Thiện D cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Lê Thùy Phương L tự nguyện chịu 150.000 đồng và ông Trương Thiện D tự nguyện chịu 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà Lê Thùy Phương L và ông Trương Thiện D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005176 ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận X, Thành phố HCM. Bà Lê Thùy Phương L và ông Trương Thiện D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 47 do UBND phường H, Quận X, Thành phố HCM chứng nhận ngày 28/02/2020 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Mai